

## Phẩm 17: CÔNG ĐỨC CỦA SƠ PHÁT TÂM

- Sơ câu: “Nêu phần đầu để so sánh với phần sau, khéo hiển bày chỗ thâm diệu thù thắng”: Tức bậc “Sơ phát tâm” tuy kém nhưng công đức thật khó nghĩ bàn. Quả vị càng về sau thì đức cao rộng, không bờ bến.

- Sơ câu: “Một là, phát tâm thứ nhất của ba thứ phát tâm”:

Tức nơi Luận Khởi Tín, trong phần “Phân biệt các tướng phát tâm tu tập hướng về Phật đạo”. Luận viết: “Nói tóm lược về phần phát tâm thì có ba thứ:

Một là, do chánh tín thành tựu mà phát tâm.

Hai là, do lý giải, thực hành mà phát tâm.

Ba là, do chứng đắc mà phát tâm.”

Nay, tức là loại phát tâm thứ nhất, nên gọi là “Loại thứ nhất trong ba thứ”. Luận viết: “Do chánh tín thành tựu mà phát tâm thì dựa nơi những hạng người nào, tu tập các hạnh gì để chánh tín được thành mà có thể phát tâm? Đó là dựa nơi chúng sinh trong Bất định tụ, có diệu lực của thiện căn được huân tập, tin vào việc tạo nghiệp, quả báo, phát sinh mười thiện, chán lìa cái khổ nơi sinh tử, cầu đạo quả Bồ đề Vô thượng, được gặp chư Phật, nhân đầy mà hết lòng cúng dường, tu hành tâm Tín, trải qua một vạn kiếp nên tâm chánh tín được thành tựu, được chư Phật, Bồ tát chỉ dạy khiến phát tâm. Hoặc do lòng đại bi mà tự có thể phát tâm. Hoặc nhân vì chánh pháp sắp bị suy diệt, do nhân duyên hộ trì chánh pháp mà có thể tự phát tâm. Những người do chánh tín thành tựu mà phát tâm như thế thì hội nhập nơi Chánh định tụ, rất ráo không thối chuyển, gọi là an trụ trong chủng tử của Như Lai, tương ứng với Chánh nhân”.

Tiếp theo, nói về việc phát khởi ba thứ tâm như đã nêu ở phẩm mười Trụ.

Lại nói: “Bồ tát phát được tâm ấy thì thấy được một phần ít về Pháp thân. Do chỗ thấy được này nên tùy theo nguyện lực, có thể hiện ra tám Tướng đem lại lợi ích cho chúng sinh. Đó là từ nơi cõi Trời Đâu suất giáng trần...”

“Hai là do lý giải, thực hành mà phát tâm” thì nên biết là đã chuyển biến hơn, do vị Bồ tát này, từ khi bắt đầu có được chánh tín đến nay, trải qua sắp đủ một A-tăng-kỳ kiếp, đối với pháp Chân như, khả năng hiểu biết sâu xa đã hiện tiền, và chỗ tu tập đã lìa tướng. Do nhận biết tánh của các pháp nên không tham tiếc, và thuận theo đấy mà tu

tập hạnh Bồ thí Ba-la-mật...”

Ba là do chứng đắc mà phát tâm, thì các Bồ tát từ địa Tịnh tâm cho đến địa cứu cánh của Bồ tát, trong đó đã chứng đắc về cảnh giới gì? Đó là chứng Chân như. Do nương theo “Chuyển thức” nên gọi là Cảnh giới, chứ chỗ chứng đắc ấy không có Cảnh giới, chỉ có Trí của Chân như gọi là Pháp thân. Vị Bồ tát này, ở trong một niệm có thể đi đến khắp mười phương thế giới, không hề sót, để cúng dường chư Phật, thỉnh chuyển Pháp luân, chỉ vì nhằm mở bày chính đạo, đem lại lợi ích cho chúng sinh, không dựa nơi văn tự...”

**Giải thích:** Trên đây là nêu rõ về ba thứ phát tâm. Loại thứ ba là từ trạng Đăng Địa trở lên. Loại thứ hai là từ thập Hạnh phát tâm Hồi Hưởng, do trong thập Hạnh có thể lãnh hội về pháp Không, thuận theo đấy mà hành mười độ, pháp thực hành đã thuần thực, nên phát tâm Hồi Hưởng, theo chỗ biên vực của Nhân ấy nên gọi là Lý giải, thực hành. Nay, chẳng phải nó về hai thứ phát tâm sau, tức chính là tương ứng với loại phát tâm thứ nhất.

- Số câu: “Hai là Sơ phát tâm của mười Trụ”: Là nhằm phân biệt với chín Trụ còn lại. Nơi phẩm mười Trụ gọi là “Trụ sơ phát tâm”. Cho nên phát cũng có hai nghĩa:

Một: Phát khởi, cầu quả vị cao hơn, Tâm hướng về phần sau để nói về Phát.

Hai: Ba đức khai phát, tức hướng về trước để bàn về phát.

Từ Tín tâm đầu mới hội nhập nơi pháp Phật. Tức phát khởi, hướng cầu quả vị Như Lai. Tịch tĩnh, soi chiếu, cả hai cùng hiện hành luôn quán về Tâm, Tánh. Công hạnh đã hiện rõ nên đến đây thì mở bày (khai phát), như mở kho vàng thì thấy vàng ròng. Phần này gồm có bốn ý:

Thứ nhất: Nêu lên.

Thứ hai: Từ câu: “Có thể nhận biết về...” tiếp xuống: Là chỉ rõ về Tướng của ba đức. Tức văn của phần Kinh tiếp sau.

Thứ ba: Từ câu: “Ở nơi quả vị Tín” tiếp xuống: Là giải thích nghĩa “Khai phát”

Nói “Xét tìm tận cùng” Tức từ chỗ Tín ban đầu đi vào chỗ tịch tĩnh, soi chiếu cùng hiện hành, luôn quán về Tâm Tánh, tinh tấn tu tập các Độ, dùng những thứ ấy làm nhân, cho đến “Hoát nhiên mở bày tỏ ngộ” là tướng của sự “Khai phát”. Như mở ra kho vàng thì thấy rõ ràng, phân minh.

Thứ tư: Từ câu: “Cho nên đạt được” tiếp xuống: Vẫn là giải thích

về nghĩa của công đức đã nêu trước.

- Số từ câu: “Ba... tức là do tâm ban đầu” tiếp xuống: Là phần ba nói về Tông, Thú của Phẩm. Phần này gồm hai:

Một: Chính thức giải thích về Tông, Thú.

Hai: Từ câu: “Nhưng trụ hợp với phát tâm” tiếp xuống: Là phân biệt với cách giải thích khác. Gồm ba chi tiết:

Một là, chính thức phân biệt.

Hai là, ngăn chặn sự đả phá.

Ba là, tóm kết, xác nhận.

- Chính thức phân biệt: Đây tức là ý của đại sư An Quốc. Tuy nhiên, kiến giải này gồm hai ý:

Thứ nhất: Cho rằng trong đó, quả vị Ba Hiền (mười Trụ, thập Hạnh, thập Hội Hương) là nói riêng về thập Địa. Một Hội thập Địa thì nêu bày chung về thập Địa. Cho nên bốn Hội đều là thập Địa.

Thứ hai: Do trong Phẩm này, văn nghĩa sâu kín, thâm diệu giống với thập Địa.

Nay, văn nơi bản Sở giải đều “Một văn một thời” cùng đả phá kiến giải trên. Nhưng chính là đả phá ý thứ nhất.

Ở đây là Hội của mười Trụ nói về “Sơ phát tâm” là biện minh chánh tín thành tựu thâm tóm hai loại phát tâm sau, tự thuộc về Hội thứ năm, sáu sao có thể lẫn lộn? Nếu cho là “Nói riêng” “Kết hợp để nêu bày” thì tóm lược có bốn lỗi:

Một: Khiến cho Kinh này không có nghĩa về ba Hiền.

Hai: Khiến cho các Kinh khác, quả vị ba Hiền nêu bày không thật.

Ba: Xác nhận, cho Kinh này văn nghĩa lộn xộn. Tức là dùng nghĩa của Địa để nói về Trụ, Hạnh, Hương.

Bốn: Sao không ở nơi một cõi Trời giảng nói về chung, riêng, mà trải qua bốn cõi Trời, để có chỗ biểu hiện? Nên biết kiến giải ấy là trái hẳn với lý của giáo pháp. Do đấy nên viết: “Trụ hợp với phát tâm định rõ là sự thành tựu của chánh tín.”

- Số từ câu: “Sinh nơi nhà của Như Lai, tự căn cứ nơi lý giải mà nói” tiếp xuống: Là phần hai, ngăn chặn sự đả phá.

Kiến giải kia nói: “Căn cứ nơi văn, đã cho “Khi mới phát tâm liền thành chánh giác”, nên là Địa thứ nhất. Huống chi, văn của Kinh nơi phần tiếp sau viết: “Do sinh nơi nhà rộng lớn của Như Lai, nên có thể sinh nơi nhà của hết thầy chư Phật trong ba đời, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả các lưới nghi ngờ, dứt sạch mọi thứ chướng ngại.” Nếu chẳng phải

là Địa thứ nhất thì đâu có thể được như thế? Há có chỗ bị tập nhiễm lâu nơi Vô minh, mà mới một lần phát tâm liền thành bậc đại Trí: “Có thể nhận biết về tất cả chư Phật Như Lai thời quá khứ thành chánh giác, cho đến nhập Niết-bàn. Có thể tin tưởng về tất cả chư Phật đời vị lai với mọi thiện căn đã có. Có thể nhận biết về tất cả chư Phật thời hiện tại đầy đủ trí tuệ, tức có thể làm chấn động hết thủy thế giới?” Nếu cho là chẳng tạo ra giới hạn, mức độ mà có thể như thế, thì nay sao không phát tâm? Đã phát tâm thì sao chẳng thể được như vậy? Do nghĩa này nên lý phải biết là “Phát tâm do chứng đắc”.

**Giải thích:** Chỗ giải thích của kiến giải trên tự có ba đoạn:

Một: Chính thức xác lập.

Hai: Từ câu: “Há có chỗ bị tập nhiễm lâu” tiếp xuống: Là dẫn văn để chất vấn ngược lại.

Ba: Từ câu: “Nếu cho là chẳng tạo ra” tiếp xuống: Là đả phá rộng về Pháp tánh.

Nay, nơi bản Sở giải văn cũng có ba tiết, nhưng chỉ thông tỏ hai đoạn trước. Thứ nhất là thông tỏ phần “Chính thức xác lập”.

Kiến giải kia cho có “Sinh nơi nhà” nên gọi là “Phát tâm do “Chứng đắc”. Nay, phân biệt “Sinh nơi nhà” chẳng giống nhau, nên chẳng phải là “Chứng đắc”. Kiến giải kia đã nêu dẫn bốn câu, nay chỉ thông tỏ một câu, các câu còn lại theo đây có thể nhận biết.

Thông tỏ về “Sinh nơi nhà”, thì “Sinh nơi nhà” có sáu thứ như nơi phẩm Pháp giới đã nêu. Trong mười Trụ ở trước cũng nói về “Sinh nơi nhà”. Chữ “Nhà” tuy giống nhau mà nghĩa thì có khác. Há cho “Giải sinh” là đồng với “Chứng sinh”? “Giải sinh” thì sinh nơi “nhà Bồ đề tâm”, còn “Chứng sinh” thì sinh nơi “Nhà Chân như”, nên chẳng giống nhau. Nghĩa này nếu thành thì các nghĩa còn lại đều thành, nên chẳng cần thông tỏ phần còn lại kia.

Ba câu còn lại đã thuận theo “Giải sinh”, sao cho chẳng có thể sinh nơi nhà của Phật trong ba đời, đoạn trừ các thứ lưới nghi ngờ, dứt hết mọi chướng ngại? Lại như kiến giải kia, phần đầu nói: “Lúc mới phát tâm liền thành chánh giác” tức chỗ kiến lập đầu tiên là nghĩa của địa thứ nhất. Nghĩa này nơi phẩm trước đã từng giải thích rộng nên chẳng cần thông tỏ nữa.

- Sở từ câu: “Nếu cho bị tập nhiễm lâu nơi Vô minh” tiếp xuống: Là phần hai, thông tỏ chỗ “nêu dẫn văn để chất vấn ngược lại”. Kiến giải kia đã dẫn bốn câu, nay tóm thành hai đoạn để thông tỏ.

Một: Thông tỏ “Bị tập nhiễm lâu nơi Vô minh” theo văn có thể

nhận biết.

Hai: Từ câu : “Như cho vì sao” tiếp xuống: Là nhận biết chung về pháp của chữ Phật nơi ba đời. Đây tức là văn nơi Kinh đại Bát Niết-bàn quyển thứ sáu, phẩm Như Lai Tánh (Nam bản là phẩm Tứ y). Kinh viết: “Có bốn loại người, có thể hộ trì chánh pháp, kiến lập chánh pháp, nhờ nghĩ về chánh pháp, có thể tạo được nhiều lợi ích, thương xót thế gian. làm chỗ nương dựa cho thế gian, đem lại an lạc cho người, Trời. Những gì là bốn? Đó là:

- Bạc xuất thế gồm đủ phiến não tánh.
- Bạc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm.
- Bạc A-na-hàm.
- Bạc A-la-hán.

Thế nào gọi là Bạc gồm đủ Phiến não tánh? Như người có thể thọ trì giới cấm, đầy đủ uy nghi, kiến lập chánh pháp, theo Phật, nghe hiểu lời Phật chỉ dạy, rồi đem những điều ấy vì người khác mà giảng nói, cho ít ham muốn là đạo, nhiều ham muốn chẳng phải là đạo; Thuyết giảng rộng về tám điều giác ngộ của bậc đại nhân như thế, có người phạm tội thì chỉ dẫn để phát lồ sám hối, dứt trừ, khéo biết về pháp bí mật của Bồ tát là chỗ thực hành theo phương tiện. Đó gọi là phàm phu, chẳng phải là người của bậc thứ tám. Người của bậc thứ tám, chẳng gọi là phàm phu, gọi là Bồ tát, chẳng gọi là Phật.”

**Giải thích:** Đại sư Tuệ Viễn cũng biện minh cho là “Người của Chủng tánh Giới Hạnh”, chẳng phải là Địa thứ nhất. Ở đây, nói về người của chỗ nương tựa thứ nhất, đã cho bị đủ sự trói buộc mà có thể biết về pháp bí mật, thì sao nói mười Trụ chẳng có thể nhận biết? Nghĩa trước nếu thành, tác động đến các cõi, sao lại nghi hoặc? Về đoạn thứ ba đã phá rộng về Pháp tánh thì văn lý dễ nhận biết nên phần Sở giải khỏi phải thông tỏ. Ý cho rằng: “Trong đó, chẳng phải là riêng tạo ra chỗ không có giới hạn, mức độ nên được như thế, mà cũng do suy cứu tận cùng, lâu dài mới đạt đến quả vị ấy.”

